

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 147; khoản 1 Điều 158; Điều 212; Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án” và điểm b Điều 1.3, Phần 1, Mục II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 10 năm 2022, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 36/2021/TLST-TCDS ngày 22 tháng 7 năm 2021,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ;

Địa chỉ: Tháp BIDV, số 194 T, quận H, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: ông Phan Đức T - Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Đ;

Người đại diện theo uỷ quyền: ông Hà Thanh H - Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh Bắc Quảng Bình;

Người đại diện theo uỷ quyền lại tham gia tố tụng: bà Nguyễn Việt Hà, Chuyên viên Phòng quản lý rủi ro Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh Bắc Quảng Bình; địa chỉ: số 368 Q, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

2. Bị đơn: ông Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1998;

Địa chỉ: Tổ 55A T, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1972;

Địa chỉ: Tổ 55A T, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về khoản nợ: Số tiền ông Nguyễn Hoàng L còn nợ Ngân hàng TMCP Đ theo Hợp đồng tín dụng số 01/2019/12139390/HĐTD ngày 07/3/2019, tạm tính đến hết ngày 14/10/2022 là 134.902.379 đồng (*một trăm ba mươi bốn triệu, chín trăm lẻ hai nghìn, ba trăm bảy mươi chín đồng*); trong đó bao gồm: dư nợ gốc là 0 đồng, nợ lãi là trong hạn là 121.660.582 đồng, nợ lãi quá hạn là 13.241.797 đồng.

2.2. Cam kết trả nợ: ông Nguyễn Hoàng L có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền nợ nói trên chậm nhất vào ngày 31/12/2022.

2.3. Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp ông Nguyễn Hoàng L vi phạm trả nợ theo cam kết nêu trên thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp đã cam kết để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp là các quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, gồm:

Thửa đất số 163, tờ bản đồ số 20, địa chỉ thửa đất: thôn B, xã M, huyện T, tỉnh Quảng Bình; được Ủy ban nhân dân huyện Tuyên Hóa cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CĐ 140949 ngày 25/10/2016 cho ông Nguyễn Xuân T và toàn bộ tài sản trên đất.

Thửa đất số 161, tờ bản đồ số 20, địa chỉ thửa đất: thôn B, xã M, huyện T, tỉnh Quảng Bình; được Ủy ban nhân dân huyện Tuyên Hóa cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số GD 492034 ngày 15/12/2016 cho ông Nguyễn Xuân T và toàn bộ tài sản trên đất.

2.4. Về án phí: ông Nguyễn Hoàng L chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch được làm tròn số là 3.373.000 đồng (*Ba triệu, ba trăm bảy mươi ba nghìn đồng*) để sung vào ngân sách Nhà nước. Ông Nguyễn Hoàng L chưa nộp án phí sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP Đ không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 12.414.451 đồng (*mười hai triệu, bốn trăm mười bốn nghìn, bốn trăm năm mươi một đồng*) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002334 ngày 20/7/2021.

2.5. Về chi phí tố tụng: số tiền chi phí xem xét thẩm định tài sản hết 2.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận ông Nguyễn Hoàng L có trách nhiệm chịu toàn bộ; do Ngân hàng TMCP Đ đã nộp tạm ứng số tiền này nên ông Nguyễn Hoàng L có trách nhiệm trả lại số tiền 2.000.000 đồng cho Ngân hàng TMCP Đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THA dân sự thị xã Ba Đồn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Anh Đức